

Số: 7.82/BVĐHYD – CNTT
v/v mời chào giá

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2021

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh kính mời các Quý đơn vị có quan tâm, có khả năng cung ứng báo giá dịch vụ, thuộc dự toán mua sắm **Cung cấp chữ ký số cá nhân** theo phụ lục đính kèm.

Kính đề nghị Quý đơn vị gửi file word/excel và bản scan báo giá có đóng dấu theo mẫu đính kèm đến email moichaogia@umc.edu.vn và congngghethongtin@umc.edu.vn Gửi bản giấy có đóng dấu về Phòng Công nghệ thông tin, Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM, địa chỉ: 215 Hồng Bàng phường 11 quận 5, TP HCM.

- Hồ sơ gửi kèm theo báo giá bao gồm các tài liệu kỹ thuật của dịch vụ (Catalogue và giải pháp, tài liệu kỹ thuật liên quan).
- Thời gian nhận báo giá: đến hết ngày 20 / 8 / 2021.
- Điện thoại liên hệ: 028.39525391 (Thị – Phòng Công nghệ thông tin)

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, CNTT (K18-248-ntmthi) (03).

K. GIÁM ĐỐC *Nguyen*

Trần Quang Bình
Phó Giám đốc

PHỤ LỤC. DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI CHÀO GIÁ
(Kèm theo thư mời chào giá số 17.82/BVĐHYD – CNTT)

STT	Tên danh mục	Nội dung yêu cầu	ĐVT	Số lượng
I	Chứng thực chữ ký số cá nhân		Chữ ký	850
1	Tiêu chuẩn mật mã và chữ ký số	- Mật mã phi đối xứng và chữ ký số: tuân thủ theo tiêu chuẩn PKCS #1 (RSA Cryptography Standard) Phiên bản 2.1; Áp dụng lược đồ RSAES-OAEP để mã hoá và RSASSA-PSS để ký. - Mật mã đối xứng: áp dụng 1 trong 2 tiêu chuẩn TCVN 7816:2007 (FIPS PUB 197) hoặc NIST 800-67. - Hàm băm an toàn: áp dụng tiêu chuẩn FIPS PUB 180-4, sử dụng một trong sáu hàm băm SHA-224, SHA-256, SHA-384, SHA-512, SHA-512/224, SHA-512/256.		
2	Tiêu chuẩn thông tin, dữ liệu	- Định dạng chứng thư số và danh sách thu hồi chứng thư số: áp dụng tiêu chuẩn RFC 5280 (Internet X.509 Public Key Infrastructure Certificate and Certificate Revocation List (CRL) Profile). - Cú pháp thông điệp mật mã: PKCS #7 (Cryptographic Message Syntax Standard) áp dụng phiên bản 1.5. - Cú pháp thông tin khóa riêng: Áp dụng PKCS #8 (Private-Key Information Syntax Standard) phiên bản 1.2. - Cú pháp yêu cầu chứng thực: áp dụng PCKS #10 (Certification Request Syntax Standard) phiên bản 1.7. - Giao diện giao tiếp với các thẻ mật mã: áp dụng PKCS#11 (Cryptographic token interface standard) phiên bản 2.20. - Cú pháp trao đổi thông tin cá nhân: áp dụng PKCS#12 (Personal Information Exchange Syntax Standard) phiên bản 1.0.		
3	Tiêu chuẩn chính sách và quy chế chứng thực chữ ký số	Khung quy chế chứng thực và chính sách chứng thư: Áp dụng tiêu chuẩn RFC 3647 (Internet X.509 Public Key Infrastructure - Certificate Policy and Certification Practices Framework).		

HỆ
JAH
P.P
Y.D

STT	Tên danh mục	Nội dung yêu cầu	ĐVT	Số lượng
4	Tiêu chuẩn giao thức lưu trữ và truy xuất chứng thư số	- Lược đồ Giao thức truy nhập thư mục: áp dụng 1 trong hai tiêu chuẩn RFC 2587 (Internet X.509 Public Key Infrastructure LDAPv2 Schema) hoặc RFC 4523 (Lightweight Directory Access Protocol (LDAP) Schema Definitions for X.509 Certificates). - Giao thức truy nhập thư mục: Áp dụng tiêu chuẩn RFC 2251 hoặc bộ bốn tiêu chuẩn: RFC 4510, RFC 4511, RFC 4512, RFC 4513: + RFC 2251: Lightweight Directory Access Protocol (v3). + RFC 4510: Lightweight Directory Access Protocol (LDAP): Technical Specification Road Map. + RFC 4511: Lightweight Directory Access Protocol (LDAP): The Protocol. + RFC 4512: Lightweight Directory Access Protocol (LDAP): Directory Information Models. + RFC 4513: Lightweight Directory Access Protocol (LDAP): Authentication Methods and Security Mechanisms.		
5	Tiêu chuẩn kiểm tra trạng thái chứng thư số	- Giao thức truyền, nhận chứng thư số và danh sách chứng thư số bị thu hồi: áp dụng RFC 2585 (Internet X.509 Public Key Infrastructure - Operational Protocols: FTP and HTTP) áp dụng một hoặc cả hai giao thức FTP và HTTP. - Giao thức cho kiểm tra trạng thái chứng thư số trực tuyến: RFC 2560 (X.509 Internet Public Key Infrastructure - On-line Certificate status protocol).		
7	Yêu cầu riêng đối với chữ ký số	Được chứng thực từ RootCA quốc gia.		
II	Giải pháp ký số tập trung: - Phần mềm Sign-Server: - Kết nối với thiết bị lưu chứng thư số: Token, HSM, CKS mềm - Thực hiện ký số trên văn bản: pdf, docx, xlsx, xml, txt.		Gói	01

STT	Tên danh mục	Nội dung yêu cầu	ĐVT	Số lượng
		- Xác thực tính toàn vẹn của dữ liệu - Xác thực trạng thái của Chứng thư số - Hệ thống quản trị Admin Signserver - Quản lý User - Quản lý Chứng thư số - Quản lý giao dịch. - Thống kê báo cáo. - Cấu hình hiển thị chữ ký trên file pdf: tọa độ hiển thị, trang hiển thị, font chữ, màu chữ, kích thước,... - Các hàm giao tiếp API để các server ứng dụng kết nối đến Sign-Server. - Bao gồm chi phí cài đặt, tích hợp hệ thống, hướng dẫn sử dụng.		
1	Yêu cầu về giải pháp ký số tập trung	- Hệ thống ký số tập trung cần bao gồm: + Hệ thống quản trị tập trung dành cho quản trị viên để quản trị và thiết lập thông số cho hệ thống ký số tập trung. + Các đầu hàm API tích hợp dành cho Phần mềm quản lý bệnh viện (HIS), phần mềm nội bộ khác của bệnh viện tích hợp tính năng ký số. + Hệ quản trị cơ sở dữ liệu hệ thống ký số tập trung. - Hệ thống có chức năng quản lý cho phép truy xuất thông tin thời điểm, người ký số đối với các giao dịch ký số điện tử thông qua giải pháp. - Hệ thống cho phép quản lý chứng thư số của nhân viên thuộc bệnh viện và có tính năng đổi mật khẩu cho quản trị viên. - Giám sát thông số thiết bị lưu trữ ứng dụng gồm có: + Thông số bộ nhớ. + Thông số các luồng ứng dụng. + Thông số CPU uptime (thời gian hoạt động), start time (thời gian bắt đầu), thông số CPU usage (chỉ số CPU sử dụng). + Số lượng yêu cầu HTTP (số sự kiện trên giây). - Có module cấu hình riêng cho hệ thống.		

STT	Tên danh mục	Nội dung yêu cầu	ĐVT	Số lượng
		- Có tài liệu các đầu hàm tích hợp cụ thể. - Có tài liệu cài đặt và vận hành hệ thống. - Có ví dụ code cụ thể việc tích hợp giữa các hệ thống khác vào hệ thống ký số tập trung. - Giải pháp phải hỗ trợ ký số nhiều định dạng dữ liệu phổ thông (PDF, Word, Excel, Xml, Chuỗi ký tự ...). - Hỗ trợ ký số theo chuẩn hàm băm SHA1, SHA2. - Số lượng chứng thư số (chữ ký số) cần quản lý và ký số là 200 đến 2.000 CKS. - Triển khai giải pháp với 2 tùy chọn có hoặc không có thiết bị ký số chuyên dụng HSM. Chứng minh bằng giải pháp. - Hệ thống có khả năng cấu hình xác thực qua OTP trên thiết bị di động khi thực hiện ký số. Thông tin OTP truyền và nhận trên ứng dụng không qua tin nhắn từ nhà mạng. Chứng minh bằng giải pháp. - Có khả năng triển khai trên cả 2 hệ điều hành Windows server và Centos. - Cơ sở dữ liệu có khả năng triển khai trên các hệ quản trị CSDL SQL Server, MySQL, Maria DB, Postgre SQL. - Mô hình hệ thống chứng minh được việc ký số đáp ứng đồng thời từ 100 đến 500 giao dịch ký số văn bản không ảnh hưởng tới hạ tầng mạng nội bộ của đơn vị (tốc độ mạng LAN 1Gbs). - Hệ thống có khả năng mở rộng khả năng ký số mà không ảnh hưởng tới mô hình triển khai. Chứng minh qua mô hình hệ thống. Hệ thống có khả năng hoạt động khi một thành phần hoặc một thiết bị phần cứng thiết bị lưu trữ bị lỗi. Chứng minh qua mô hình hệ thống.		
III	Các yêu cầu khác (áp dụng chung cho toàn gói thầu)			
1	Chất lượng dịch vụ	Có cam kết chất lượng dịch vụ - Có giấy chứng nhận dịch vụ chứng thư số cấp cho chủ đầu tư có giá trị 12 (mười hai) tháng.		

STT	Tên danh mục	Nội dung yêu cầu	ĐVT	Số lượng
		- Nhà thầu đảm bảo cung cấp dịch vụ cho Chủ đầu tư (Bên mời thầu) đúng theo quy định tại nghị định 130/2018/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 27/09/2018 quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về Chữ ký số và Dịch vụ chứng thực chữ ký số. - Chứng thư số của Dịch vụ phần mềm tại thời điểm ký kết hợp đồng được cấp phát tuân thủ theo đúng quy chế chứng thực (CP/CPS) phiên bản mới nhất ban hành tại thời điểm ký kết hợp đồng. - Cam kết bảo mật toàn bộ thông tin của Hợp đồng, các tài liệu, dữ liệu, thông tin do Chủ đầu tư (Bên mời thầu) cung cấp hoặc do nhà thầu có được trong quá trình thực hiện hợp đồng. - Bồi thường cho Chủ đầu tư (Bên mời thầu) trong trường hợp thiệt hại xảy ra là hậu quả của việc đưa lên chứng thư số những thông tin không chính xác so với những thông tin do Bên mời thầu đã cung cấp. - Hướng dẫn lưu trữ và sử dụng khóa bí mật để đảm bảo an toàn, bí mật. - Hướng dẫn thủ tục khiếu nại và giải quyết tranh chấp (nếu có). - Phối hợp cùng Chủ đầu tư (Bên mời thầu) giải quyết phát sinh khi nghi ngờ hay biết rằng khóa bí mật, thiết bị lưu trữ khóa bí mật đã bị mất/lộ. Nhà thầu thực hiện vô hiệu hóa chữ ký số trong vòng 10 phút.		
2	Tích hợp triển khai vào hệ thống ký số tập trung	Thực hiện cài đặt được vào hệ thống ký số tập trung		
3	Đào tạo hướng dẫn	Nhà thầu đề xuất các nội dung về đào tạo, hướng dẫn cài đặt và sử dụng, chuyển giao công nghệ cho các mục sau: - Mục tiêu đào tạo, hướng dẫn. - Đối tượng đào tạo, hướng dẫn. - Nội dung đào tạo, hướng dẫn. - Phương thức đào tạo, hướng dẫn.		

STT	Tên danh mục	Nội dung yêu cầu	ĐVT	Số lượng
4	Bảo hành, bảo trì, cập nhật			
4.1	Tài liệu	- Có bản trình bày quy trình bảo hành, bảo trì, khắc phục sự cố rõ ràng, chi tiết.		
4.2	Cam kết	- Cam kết hỗ trợ 24/7 cho người sử dụng trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, đảm bảo sẵn sàng cung cấp dịch vụ bảo trì khi chủ đầu tư có yêu cầu.		
4.3	Thời gian bảo hành	- Giải pháp phần mềm ký số tập trung server: tối thiểu 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu, thời gian hỗ trợ sử dụng phần mềm tối thiểu là 05 năm - Gói chứng thực chữ ký số cá nhân: 12 tháng kể từ ngày kích hoạt chứng thư số.		
4.4	Phương thức bảo hành	Khi có yêu cầu về bảo hành, Nhà thầu phải cử chuyên gia (nhân sự có chuyên môn phù hợp) liên hệ để thực hiện công tác bảo hành và có khả năng đáp ứng trong vòng 01 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư. Nếu hết thời gian này mà Nhà thầu chưa liên hệ để thực hiện công tác bảo hành hoặc có liên hệ nhưng không đáp ứng theo yêu cầu của Chủ đầu tư thì Chủ đầu tư có quyền thuê đơn vị khác thực hiện và toàn bộ kinh phí thuê này do nhà thầu chi trả.		
4.5	Bảo trì	Trong thời gian bảo hành, định kỳ bảo trì theo quy định của nhà sản xuất.		
4.6	Cập nhật	Khi có văn bản mới của Nhà nước ban hành hoặc yêu cầu phát triển thêm các tính năng mới của sản phẩm, phải có chức năng tự động cập nhật lên bản mới cập nhật kịp thời các quy định của Nhà nước, đảm bảo công việc ký điện tử tại đơn vị không bị ảnh hưởng.		
5	Kiểm tra và thử nghiệm			
5.1	Kiểm tra	Nhà thầu phải chuẩn bị 01 bản Demo, trong quá trình đánh giá nếu cần thiết tổ chuyên gia sẽ yêu cầu các nhà thầu tham dự cung cấp bản Demo để đánh giá và so sánh.		
5.2	Thử nghiệm	Nhà thầu phải xây dựng kế hoạch, kịch bản kiểm thử cho toàn bộ phần mềm, gồm có:		

STT	Tên danh mục	Nội dung yêu cầu	ĐVT	Số lượng
		+ Kiểm thử thực hiện chức năng của hệ thống; + Kiểm thử chấp nhận người sử dụng cho tất cả các chức năng của phần mềm.		